

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng

tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Kim Thị Sà Mết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thúy Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1. Trụ sở: 40 – 42 – 44 Phạm H, Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Mỹ N, ông Trần Quốc K, bà Huỳnh Phương T, ông Trần Hải Đ, ông Phạm Quốc T1 – Chuyên viên Phòng xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/10/2023).

- Bị đơn:

+ Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp A, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

+ Chị Hồ Mỹ L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Trương Thị Mỹ N, anh Nguyễn Minh T2 xin vắng mặt; chị Hồ Mỹ L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 trình bày:

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (sau đây gọi là Ngân hàng) với anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 941/17/HĐTD/0200-4182 với nội dung: Ngân hàng cho anh T2 và chị L vay số tiền 490.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe ô tô con; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo sau của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất 11,61%/năm và cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Kể từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất vay được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, loại lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,23%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm. Thời hạn trả lãi vay hàng tháng, tính từ ngày tiếp theo sau của ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ. Kỳ hạn trả nợ gốc định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả gốc 8.200.000 đồng, tháng cuối cùng trả gốc 6.200.000 đồng. Anh T2 và chị L đã nhận đủ tiền vay theo Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 19/12/2017. Để đảm bảo khoản vay, anh T2 và chị L thế chấp với Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 941/17/HĐTC-MMTB/0200-4182 ngày 18/12/2017. Nội dung, anh T2 và chị L thế chấp chiếc xe ô tô con theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006528 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 18/12/2017. Đặc điểm kỹ thuật: Nhãn hiệu Mazda, loại xe: Ô tô con; màu trắng; số chỗ ngồi: 5 chỗ; số máy: P520474043; số khung: RN2BN4AA6HC075417.

Quá trình vay vốn, anh T2 và chị L chưa thanh toán hết gốc, lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ kể từ ngày 20/9/2020. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh T2 và chị L thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/5/2024 là 358.489.354 đồng (trong đó, vốn gốc là 219.400.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 30.447.420 đồng, tiền lãi quá hạn là 99.882.004 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 8.759.930 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất hợp đồng. Trường hợp anh T2 và chị L thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 941/17/HĐTC-MMTB/0200-4182 ngày 18/12/2017.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T2 trình bày: Anh thống nhất với nội dung Hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2017 và Hợp đồng thế chấp ngày 18/12/2017 giữa anh với Ngân hàng. Anh đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, trước khi anh bị tạm giam do liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì anh có trực tiếp trao đổi với Ngân hàng để xin trả dần nhưng Ngân hàng không đồng ý. Đối với chiếc xe thế chấp Ngân hàng thì anh không có thực hiện việc mua bán gì với ai. Đối với vợ anh là chị Hồ Mỹ L không liên quan đến việc vay tiền mặc dù có ký hợp đồng vay và thế chấp.

Bị đơn chị Hồ Mỹ L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa nhưng chị L không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1. Buộc anh T2 và chị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 23/5/2024 là 358.489.354 đồng (trong đó, vốn gốc là 219.400.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 30.447.420 đồng, tiền lãi quá hạn là 99.882.004 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 8.759.930 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất hợp đồng. Trường hợp anh T2 và chị L thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 941/17/HĐTC-MMTB/0200-4182 ngày 18/12/2017. Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Minh T2 xin vắng mặt; còn chị Hồ Mỹ L vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu anh T2 và chị L trả tiền vay theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng xác định, khi ký kết hợp đồng vay thì anh T2 và chị L cung cấp thông tin địa chỉ tại xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Hiện nay Ngân hàng không biết được anh T2 và chị L cư trú ở đâu do anh T2 và chị L không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án căn cứ vào địa chỉ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết để giải quyết. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2024, anh T2 xác định anh thường trú tại ấp A, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và chị L cư trú tại ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Theo điểm e khoản 2 Điều 12 của Hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2017 thì anh T2 và chị L phải thông báo ngay bằng văn bản những trường hợp thay đổi hoặc chuẩn bị thay đổi địa chỉ cho Ngân hàng. Căn cứ Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì anh T2 và chị L không cung cấp nơi cư trú cho Ngân hàng khi đi nơi khác, được xem là cố tình giấu địa chỉ nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Do đó, vụ án này là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã thông báo thụ lý, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập chị L để làm việc và tham gia phiên tòa họp lệ nhưng chị L không đến Tòa án làm việc cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[4] Đối với yêu cầu trả tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 941/17/HĐTD/0200-4182 ngày 18/12/2017:

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng 941/17/HĐTD/0200-4182 ngày 18/12/2017; Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 19/12/2017. Ngân hàng xác định, anh T2 và chị L vay của Ngân hàng số tiền 490.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng và đã nhận đủ số tiền vay trên vào ngày 19/12/2017. Sau khi vay, phía anh T2 và chị L không thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã tiến hành đòi và làm việc. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng trên được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng với bên vay là anh T2 và chị L. Anh T2 thừa nhận có ký kết hợp đồng vay như Ngân hàng trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa Ngân hàng với anh T2 và chị L có ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên và phía anh T2 và chị L đã nhận đủ số tiền vay.

[4.2] Theo nội dung hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2017 thể hiện anh T2 và chị L vay số tiền 490.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe ô tô con; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo sau của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất 11,61%/năm và cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Kể từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất vay được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, loại lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,23%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm. Thời hạn trả lãi vay hàng tháng, tính từ ngày tiếp theo sau của ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ. Kỳ hạn trả nợ gốc định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả gốc 8.200.000 đồng, tháng cuối cùng trả gốc 6.200.000 đồng. Do anh T2 và chị L không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T2 và chị L thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 23/5/2024 là 358.489.354 đồng (trong đó, vốn gốc là 219.400.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 30.447.420 đồng, tiền lãi quá hạn là 99.882.004 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 8.759.930 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 941/17/HĐTC-MMTB/0200-4182 ngày 18/12/2017: Xét Hợp đồng thế giữa Ngân hàng với anh T2 và chị L được các bên ký kết và có công chứng, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp nhưng không tiến hành được do bị đơn không cung cấp tài sản thẩm định. Tại Công văn số 124 ngày 16/4/2024 của Công an huyện V thể hiện: Xe ô tô 94A-029.33 hiện tại

do Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu đứng tên sở hữu. Công an huyện V không tiếp nhận hồ sơ và không có làm các thủ tục chuyển quyền sở hữu cho cá nhân hay tổ chức khác đối với xe ô tô trên. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp anh T2 và chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, số loại: 315GATSDFL; biển đăng ký 94A-029.33; số máy: P520474043; số khung: RN2BN4AA6HC075417 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006528 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 18/12/2017 cho anh Nguyễn Minh T2 theo quy định khoản 1 Điều 317, khoản 6 Điều 320, khoản 5 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 400.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T2 và chị L phải chịu toàn bộ theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng đã nộp 400.000 đồng, đã chi hết. Do đó, anh T2 và chị L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 400.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có căn cứ chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền nợ nên Ngân hàng không phải chịu. Anh T2 và chị L phải chịu 17.924.468 đồng.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 280, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 351, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L về việc thanh toán tiền vay còn nợ và xử lý tài sản thế chấp.

2. Buộc anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 tổng số tiền 358.489.354 đồng (ba trăm năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng) (trong đó, vốn gốc là 219.400.000 đồng (hai trăm mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 30.447.420 đồng (ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 99.882.004 đồng (chín mươi chín triệu tám trăm tám mươi hai nghìn không trăm lẻ bốn đồng) và tiền phạt chậm trả lãi là 8.759.930 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng)).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/5/2024), anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 thì lãi suất mà anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng K1.

4. Trường hợp anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, số loại: 315GATSDFL; biển đăng ký 94A-029.33; số máy: P520474043; số khung: RN2BN4AA6HC075417 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006528 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 18/12/2017 cho anh Nguyễn Minh T2.

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 400.000 đồng. Buộc anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Minh T2 và chị Hồ Mỹ L phải nộp 17.924.468 đồng (mười bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đã nộp số tiền 8.026.000 đồng (tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003668 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh